| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 128/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/02/2019
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán* – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Ông Đặng Phi Công

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Văn Cảm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 515/2017/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị Duyên H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường H, phường PH, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn*: Ông Yadav Ramesh S, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Quốc tịch: Ấn Độ

Địa chỉ: Ramesh Pan House Manorama Nagar Kolshet Road, Thane 400607 Maharashtra, India.

Bà Bùi Thị Duyên H đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 14/6/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Bùi Thị Duyên H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Yadav Ramesh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 1305, Quyển số 07 ngày 29/5/2014. Sau khi kết

hôn, bà và ông Yadav Ramesh S chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng khác biệt về quan điểm sống. Tháng 9/2014, ông Yadav Ramesh S quay về Ấn Độ sinh sống và làm việc, còn bà vẫn ở lại Việt Nam. Kể từ đó bà và ông Yadav Ramesh S vẫn liên lạc với nhau và cùng nhau giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành công. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Yadav Ramesh S để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là ông Yadav Ramesh S, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Ấn Độ theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Yadav Ramesh S có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà Bùi Thị Duyên H khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo văn bản ủy thác tư pháp số 663/UTTPDS-TA30 ngày 20/12/2017). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có công văn đề nghị Cơ quan có thẩm quyền của Ấn Độ thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Đến ngày mở phiên tòa như đã định tại thông báo gửi đương sự, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự ở nước ngoài và bị đơn vắng mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Tòa án đã có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về việc thực hiện tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Yadav Ramesh S (Công văn số 5898/TATP-TGĐVNCTN ngày 26/9/2018) nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Để đảm bảo việc xét xử theo đúng hạn luật định và bảo đảm quyền lợi của đương sự khác, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Bùi Thị Duyên H, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Hải và ông Yadav Ramesh S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng

nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Yadav Ramesh S hiện đang cư trú tại Ấn Độ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai, thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Bùi Thị Duyên H yêu cầu ly hôn ông Yadav Ramesh S, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà H (bà H cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của bà) thì bà và ông Yadav Ramesh S chung sống không hạnh phúc. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà H và ông Yadav Ramesh S không có quá trình chung sống lâu dài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay bà H và ông Yadav Ramesh S đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà H yêu cầu ly hôn với ông Yadav Ramesh S là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà H ly hôn với ông Yadav Ramesh S là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Bùi Thị Duyên H khai không có, Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Bùi Thị Duyên H chịu.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Duyên H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Duyên H được ly hôn với ông Yadav Ramesh S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 1305, Quyển số 07 ngày 29/5/2014 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Bùi Thị Duyên H và ông Yadav Ramesh S không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung, về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Bùi Thị Duyên H khai không có, Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Bùi Thị Duyên H chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà H đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0048112 ngày 09/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Bùi Thị Duyên H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Ông Yadav Ramesh S được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Chí Cao**